

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **119/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 02-8-2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Tân**

Ông Phạm Đức Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim D**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

ĐKTT: tổ 4, ấp 2B, xã X, huyện L, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

ĐKTT: : tổ 4, ấp 2B, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Trần Thị Kim D trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh P có người phụ nữ khác. Chị và anh P đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, thời gian ly thân bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải gần gũi đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Đại N, sinh ngày 30/01/2009, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm biên bản lấy lời khai đương sự, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản xác minh nơi cư trú đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị D và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh P không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Đại N, sinh ngày 30/01/2009. Hiện cháu đang ở với chị D. Nếu ly hôn, Chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai cháu N có nguyện vọng ở với chị D. Do đó, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp với quy định tại điều 81- 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị D khai không có, anh P không có lời khai, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Thị Kim D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, do đó xác định chị D là nguyên đơn, anh P là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Nên xét xử vắng mặt chị D và anh P tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim D nhận thấy: Chị D cho rằng: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh P có người phụ nữ khác. Chị và anh P đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, thời gian ly thân bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải gàn gấn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Thanh P nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh P không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ban áp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết hiện nay anh Nguyễn Thanh P có hộ khẩu thường trú tại ấp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, anh P có đi làm ăn xa thì thoảng có về địa P. Chị D và anh P mâu thuẫn như thế nào thì địa P không nắm được vì anh chị không có đơn gửi lên ban áp đề nghị hòa giải. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh P là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh P không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được thì chị D và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Đại N, sinh ngày 30/01/2009. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, hiện nay cháu N đang sống cùng với chị D, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Giao cháu Nguyễn Trần Đại N cho chị Trần Thị Kim D nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Trần Thị Kim D không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến để xác định anh chị có tài sản chung, nợ chung không, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Trần Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét nhận định của Kiểm sát viên: Phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên xử:

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Đại N, sinh ngày 30/01/2009 cho chị Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thanh P được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Kim D

Khi cần thiết, chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và N vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Tạm thời anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị Kim D không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006178 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Trần Thị Kim D và anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

